TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn C, xã T, tỉnh Quảng Ninh).

- Bị đơn: anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn C, xã T, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 và khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ thuận tình ly

hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/3/2003 và Nguyễn Tiến V, sinh ngày 26/3/2005. Các con chung Nguyễn Thị T, Nguyễn Tiến V đều đã thanh niên (đủ 18 tuổi), chị N và anh Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004073 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh). Trả lại chị Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1- Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Thống Nhất;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An